

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4707 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở tính giá dịch vụ  
kỹ thuật “Phá hủy khối u gan bằng vi sóng”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/08/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTB & XH ngày 26/01/2006 của Liên tịch Bộ Y tế - Bộ Tài chính- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 14/TTLB ngày 30/9/1995 hướng dẫn thực hiện việc thu một phần viện phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29/02/2012 của Liên tịch Bộ Y tế - Bộ Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước;

Xét đề nghị của Hội đồng chuyên môn thẩm định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở tính giá dịch vụ kỹ thuật “Phá hủy khối u gan bằng vi sóng” họp ngày 3/9/2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở tính giá dịch vụ kỹ thuật “Phá hủy khối u gan bằng vi sóng” (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo quyết định này là cơ sở để xây dựng và ban hành giá dịch vụ kỹ thuật “Phá hủy khối u gan bằng vi sóng”.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Tổng cục thuộc Bộ Y tế, Giám đốc bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng y tế các ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- BHXHVN (để phối hợp);
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Xuyên**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT LÀM CƠ SỞ XÂY DỰNG GIÁ  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT "PHÁ HỦY KHỐI U GAN BẰNG VI SÓNG"**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 470/QĐ-BYT ngày 11 tháng 1 năm 2014 của  
Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
<b>I</b>	<b>Chi phí về thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao để thực hiện dịch vụ</b>		
1	Kim đốt	cái	1/8
2	Dây dẫn tín hiệu	cái	1/8
3	Fentanyl 100mcg/2ml	ống	1,2
4	Lidocain 2%	ống	2
5	Nước cất 5ml	ống	4
6	Bơm tiêm 10 ml	cái	1
7	Bơm tiêm 5ml	cái	1
8	Bông	gr	20
9	Cồn 70 <sup>0</sup>	ml	30
10	Kim lấy thuốc	cái	2
11	Ceftazidime 1G	lọ	1
12	Sodium Natriclorua 0,9%	chai	1
13	Dây dịch truyền	bộ	1
14	Kim luồn (hoặc kim bướm)	cái	1
15	Găng tay phẫu thuật	đôi	2
16	Găng tay sạch	đôi	2
17	Gel siêu âm	ml	10
18	Giấy lau	tờ	5
19	Giấy in kết quả	tờ	1
20	Giấy ảnh	tờ	2
21	Đệm	cái	1/500
22	Khăn trải giường, gối	bộ	1/250
23	Săng	cái	1/100
24	Dung dịch rửa tay	ml	6
25	Quần áo phẫu thuật viên	bộ	1/125
26	Mũ giấy	cái	2
27	Khẩu trang giấy	cái	2
<b>II</b>	<b>Chi phí điện, nước, xử lý chất thải</b>		
1	Chi phí điện 01 giờ	Kw/h	14,0
2	Nước	m <sup>3</sup>	0,3
3	Rác thải y tế	Kg	1
4	Rác thải sinh hoạt	Kg	3
5	Giặt là	Kg	2,5
6	Chi phí hậu cần khác		
<b>III</b>	<b>Chi phí tu duy bảo dưỡng TTB trực tiếp, mua công cụ, dụng cụ thay thế</b>		

2	Các trang thiết bị phụ trợ khác: (máy siêu âm màu, Đầu dò siêu âm)	số ca/1 năm (bình quân 600ca/năm)	
3	Phòng thủ thuật và các dụng cụ , thiết bị khác		

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên

www.LuatVietnam.vn